

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học - lớp Đồng Xoài K1

Thứ tư, 13 Tháng 7 2011 05:13

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học, lớp Đồng Xoài, khóa 1

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm	Ghi chú
1	.676	Đặng Thị Hồng Anh	8	Tám
2	.677	Lê Thị Vân Anh	0	Cấm thi
3	.678	Đặng Thị Cẩm	7	Bảy
4	.679	Võ Thanh Cảnh	6	Sáu
5	.680	Nguyễn Trọng Chính	6	Sáu
6	.681	Nguyễn Thị Cường	5	Năm
7	.682	Lê Thị Kim Cúc	6	Sáu
8	.683	Mai Thị Dung	7	Bảy
9	.685	Bùi Thị Duyên	9	Chín
10	.687	Trịnh Văn Giang	10	Mười
11	.688	Hoàng Thị Lệ Giang	8	Tám
12	.689	Đỗ Thị Hải Hà	5	Năm
13	.690	Trịnh Thị Thu Hà	7	Bảy
14	.691	Trần Thị Thanh Hảo	8	Tám
15	.692	Tạ Thị Hải	9	Chín
16	.693	Trần Thị Hải	8	Tám
17	.694	Vũ Thị Hải	6	Sáu
18	.695	Nguyễn Thanh Hải	8	Tám
19	.696	Nguyễn Thiện Hải	7	Bảy
20	.697	Nguyễn Thị Hiền	8	Tám
21	.698	Nguyễn Thị Thu Hiền	6	Sáu
22	.699	Vũ Thị Hiền	7	Bảy
23	.700	Nguyễn Quang Hiệp	10	Mười
24	.701	Lê Thị Hiệp	8	Tám
25	.702	Phan Thị Nhân Hiếu	8	Tám
26	.703	Lê Thị Hồng	7	Bảy
27	.704	Nguyễn Thị Phước Hồng	8	Tám
28	.705	Nguyễn Thị Thu Hồng	7	Bảy
29	.706	Dương Thị Nhân Hòa	8	Tám
30	.707	Lê Thị Hương	8	Tám
31	.708	Nguyễn Thị Thu Hương	7	Bảy
32	.709	Ngô Thị Ngọc Hương	8	Tám
33	.710	Nguyễn Thị Hường	6	Sáu
34	.711	Đinh Thị Huyền	6	Sáu
35	.712	Trần Thị Liên	6	Sáu
36	.713	Nguyễn Thị Yến Linh	7	Bảy
37	.714	Trần Kim Loan	8	Tám
38	.715	Đỗ Thị Lịch	6	Sáu
39	.716	Trần Thị Lương	8	Tám
40	.717	Lý Ngọc Mai	6	Sáu

Điểm giữa kỳ (30%) Hình học - lớp Đồng Xoài K1

Thứ tư, 13 Tháng 7 2011 05:13

41	.718	Đỗ Ngọc Minh	8	Tám
42	.719	Nguyễn Thị Minh	6	Sáu
43	.720	Lê Thị Minh	7	Bảy
44	.721	Vũ Phương Nga	7	Bảy
45	.722	Lê Thị Nga	9	Chín
46	.723	Nguyễn Thị Ngát	9	Chín
47	.724	Phạm Thị Nghĩa	8	Tám
48	.725	Lăng Thị Ngọc	9	Chín
49	.726	Đào Thị Ngọc	7	Bảy
50	.727	Đinh Thị Kiều Nhung	8	Tám
51	.728	Nguyễn Dương Phòng	8	Tám
52	.729	Nguyễn Dương Quốc	8	Tám
53	.730	Nguyễn Thị Thanh Tâm	7	Bảy
54	.731	Phạm Thị Thắm	9	Chín
55	.732	Phan Thị Thắm	6	Sáu
56	.733	Phạm Sĩ Thắng	8	Tám
57	.734	Nguyễn Ngọc Thành	7	Bảy
58	.735	Đặng Đình Thám	6	Sáu
59	.737	Nguyễn Thanh Thảo	0	Cấm thi
60	.738	Đinh Thị Thu	9	Chín
61	.739	Trần Thị Thanh Thùy	6	Sáu
62	.740	Đỗ Thị Phương Thúy	6	Sáu
63	.741	Chu Thị Diệu Thúy	8	Tám
64	.742	Lê Thị Thủy	8	Tám
65	.743	Điền Ngọc Thủy	8	Tám
66	.744	Bùi Thị Thu Thủy	7	Bảy
67	.746	Vũ Văn Trường	8	Tám
68	.747	Nguyễn Hữu Trung	0	Cấm thi
69	.749	Trương Văn Tuấn	8	Tám
70	.750	Ngô Thọ Tuấn	9	Chín
71	.751	Trần Thị Kim Tuyền	7	Bảy
72	.752	Bạch Thị Tuyết	8	Tám
73	.753	Ngô Thị Vân	8	Tám
74	.754	Nguyễn Thị Vân	8	Tám
75	.755	Nguyễn Thị Ngọc Yến	0	Cấm thi